

Bản án số: **377/2024/HS-PT**

Ngày: 26/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Chí Công**

Các Thẩm phán: ông **Phạm Việt Cường** và ông **Phùng Anh Dũng**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đinh Thị Thanh Yên**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Vân**, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với Điểm cầu thành phần - Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 293/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo **Tạ Quốc T** và đồng phạm, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, “*Đánh bạc*”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HSST-NCTN ngày 19/4/2024.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Tạ Quốc T**, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1983, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: **thôn G, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Tạ Quốc S** (chết) và bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1954; có vợ là **Nguyễn Thị Minh Q** và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/12/2017, bị **Công an thị xã Đ**, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”, chấp hành xong ngày 03/01/2018; bị tạm giam từ ngày 12/4/2023 đến ngày 19/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. **Trần Quang T1**, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1992, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: **thôn P, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Quang T2**, sinh năm 1969 và bà **Nguyễn Thị P1**, sinh

năm 1969; có vợ là **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1992 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 12/4/2023 đến ngày 21/6/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt tại điểm cầu thành phần.

3. **Huỳnh L**, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1975, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: **thôn G, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Huỳnh X** và bà **Huỳnh Thị H** (đều đã chết); có vợ là **Nguyễn Thị Bích L1**, sinh năm 1982 và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 12/4/2023 đến ngày 21/6/2023; bị cáo tại ngoại, có mặt tại điểm cầu thành phần.

4. **Nguyễn Đình Q1** (tên gọi khác: Quốc MC); sinh ngày 02 tháng 3 năm 1991, tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: **thôn C, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên**; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1965 và bà **Bùi Thị T3**, sinh năm 1968; có vợ là **Trần Thị Thu N**, sinh năm 1994 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- *Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Đình Q1**: bà **Nguyễn Thị Mỹ H1**, Luật sư thuộc **Công ty L6 - Chi nhánh Đ2**. Địa chỉ: **A D, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng**, có mặt tại điểm cầu trung tâm.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để thu lợi bất chính từ hoạt động đánh bạc, **Tạ Quốc T** và **Phạm Ngọc V** thống nhất với nhau tổ chức đánh bạc với hình thức xóc bầu cua được thua bằng tiền, **V** chuẩn bị các đồ vật như: tám bát in hình các mặt bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; bát lót; bát che; ghế ngồi; đèn chiếu sáng; bộ đàm để liên lạc và lựa chọn địa điểm tổ chức sòng bạc rồi thông báo cho **T** biết; **T** chuẩn bị chén, đĩa và hột bầu cua để làm chủ cái xóc bầu cua; mỗi giờ **T** trả cho **V** từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng. Để giúp sức cho việc tổ chức **V** thuê nhiều người làm nhiệm vụ lập sòng, quản lý, theo dõi sòng bạc, canh gác, đưa đón và trông giữ xe cho các con bạc, trả công mỗi người từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng; còn **T** thuê **Trần Thanh H2, Huỳnh L, Phạm Minh T4** và **Trần Quang T1** đi cùng **T** từ Quảng Ngãi vào Phú Yên làm nhiệm vụ theo dõi việc con bạc đặt cược để tránh

gian lận, thu chi tiền đánh bạc với con bạc, trả công mỗi người từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Ngày 11/4/2023, **V** và nhiều người giúp sức tổ chức sòng bầu cua tại khu đất trống thuộc **thôn B, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên**, trong đó: **Nguyễn Văn T5** được **V** giao nhiệm vụ thay **V** phân công người mang đồ vật phục vụ việc đánh bạc đến khu vực trên lập sòng bạc, quản lý, theo dõi sòng bạc, phân công người làm nhiệm vụ canh gác cho sòng bạc. **Trần Văn D1** khảo sát chọn địa điểm lập sòng bạc báo cho **V** và canh gác. **Nguyễn Tuấn T6, Nguyễn N1, Trần Phan Tuấn K, Nguyễn Chí C1** và **Trần Văn C2** mang đồ vật phục vụ đánh bạc đến khu vực trên lập sòng bạc và canh gác, trong đó **N1, K** và **C1** được **T5** cấp bộ đàm phục vụ việc canh gác. **Nguyễn Văn H3** hướng dẫn con bạc đến sòng bạc và canh gác. **Trần Văn Đ, Lê Văn L2** và **Nguyễn Xuân L3** canh gác, trong đó **L2** và **L3** được **T5** cấp bộ đàm phục vụ việc canh gác. **Nguyễn H4** và **Trần Văn L4** chở nhóm của **T** đến sòng bạc và canh gác. **Trần Văn T7** giữ xe cho các con bạc.

V thông báo để **T** biết, vào làm cái xóc bầu cua, khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, **T, H2, T4, T1** và **L** từ Quảng Ngãi vào để xe tại **chợ X1, thị xã S**, sau đó **H4** và **L4** dùng xe mô tô chở tất cả đến sòng bạc. Khoảng 20 giờ cùng ngày, **T** mang theo 200.000.000 đồng, bắt đầu làm chủ cái xóc bầu cua để các con bạc đặt cược; **H2, T4, T1** theo dõi quá trình các con bạc đặt cược, số tiền cược, thu chi tiền đánh bạc với các con bạc; **Lũ** ở bên ngoài quan sát quá trình các con bạc đặt cược để tránh việc gian lận đồng thời hỗ trợ khi cần thiết. Quá trình **T** làm chủ cái xóc bầu cua, các con bạc tham gia đặt cược nhiều ván, mỗi ván trên chiếu bạc từ khoảng 2.000.000 đồng đến khoảng 10.000.000 đồng với hình thức đặt cược: sau khi **T** xóc hột bầu cua trong bộ chén đĩa xong, các con bạc sẽ đặt cược 01 hoặc nhiều mặt trong 06 mặt bầu, cua, tôm, cá, gà và nai hoặc đặt rừng, biển (rừng gồm gà, nai, bầu; biển gồm cua, tôm, cá) hoặc **T** sẽ đặt các lá bài tây vào 01 trong 06 mặt, quy ước mỗi lá bài trị giá 400.000 đồng, con bạc sẽ sử dụng lá bài trên để tả (chuyển lá bài vào các mặt còn lại, tùy người chơi lựa chọn), mỗi lần tả 01 lá bài thì người chơi phải kèm thêm 200.000 đồng; sau khi người chơi kết thúc đặt cược, **T** mở chén, căn cứ vào mặt hiện phía trên hột bầu cua, giữa chủ cái và con bạc sẽ thanh toán tiền cho nhau theo tỉ lệ 1:1.

Với hình thức đặt cược trên, trong đêm ngày 11/4/2023 có các con bạc tham gia đánh bạc như sau: **Trần Văn D1** dùng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng, thua hết tiền; **Phan Đức P2** dùng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thua hết tiền; **Phan Thị H5** dùng số tiền 5.000.000 đồng

để đánh bạc, đánh nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thắng 1.000.000 đồng; **Nguyễn Văn Đ1** dùng số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, thua 7.000.000 đồng; **Phạm Thị T8** dùng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, không xác định được thắng hay thua; **Nguyễn Thị Mỹ N2** dùng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, không thắng không thua; **Trần Thị N3** dùng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, không thắng không thua.; **Phạm Thị H6** dùng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thua hết tiền; **Phạm Thị M** dùng số tiền 900.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thua 750.000 đồng; **Nguyễn Thị T9** dùng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, thua hết tiền; **Nguyễn Thị Thu H7** dùng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, không thắng không thua; **Võ Thị L5** dùng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng, thắng được 200.000 đồng; **Nguyễn Thị Lệ H8** dùng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng, không thắng không thua; **Trần Tri D2** dùng số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thua 200.000 đồng; **Nguyễn Đình Q1** dùng số tiền 20.000.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, thắng được 20.000.000 đồng.

Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì **Phòng C3 Công an tỉnh P** phối hợp **Công an thị xã S** bắt quả tang, thu giữ tại hiện trường số tiền 14.189.000 đồng và nhiều đồ vật, tài sản khác phục vụ cho việc đánh bạc. Kết quả điều tra xác định tổng số tiền đánh bạc và tổ chức đánh bạc vào ngày 11/4/2023 là 283.889.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HSST-NCTN ngày 19/4/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên:

Tuyên bố:

- **Tạ Quốc T** phạm tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”;
- Các bị cáo **Trần Quang T1**, **Huỳnh L** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”;
- Bị cáo **Nguyễn Đình Q1** phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm a, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Tạ Quốc T** 02 (hai) năm tù về tội “*Đánh bạc*” và 01 (một) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo **Tạ Quốc T** phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ 12/4/2023 đến 19/5/2023.

Phạt bổ sung bị cáo **Tạ Quốc T** số tiền 10 (mười) triệu đồng về tội “*Đánh bạc*” và 20 (hai mươi) triệu đồng về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Tổng cộng hình phạt bổ sung của 02 tội, buộc bị cáo **Tạ Quốc T** phải chấp hành chung là 30 (ba mươi) triệu đồng.

- Áp dụng các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

+ **Trần Quang T1** 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/4/2023 đến ngày 21/6/2023.

+ Huỳnh Lữ 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/4/2023 đến ngày 21/6/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Đình Q1** 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm hình sự đối với 30 bị cáo khác, biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25 và 26/4/2024, các bị cáo **Tạ Quốc T**, **Nguyễn Đình Q1**, **Trần Quang T1**, **Huỳnh L** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Các bị cáo **Tạ Quốc T**, **Trần Quang T1**, **Huỳnh L** rút toàn bộ kháng cáo. Luật sư của bị cáo **Nguyễn Đình Q1** đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là quá nặng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình.

- Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với 03 bị cáo rút kháng cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Q1**, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HSST-NCTN ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 25 và 26/4/2024, các bị cáo **Tạ Quang T10**, **Huỳnh L**, **Trần Quang T1** và **Nguyễn Đình Q1** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo **Nguyễn Đình Q1** và Luật sư xin hoãn phiên tòa nhưng xét thấy lý do xin hoãn không chính đáng và việc xét xử không làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vắng mặt bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo **Tạ Quốc T**, **Trần Quang T1**, **Huỳnh L** rút toàn bộ kháng cáo, xét việc rút kháng cáo này hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Đình Q1:**

[2.1]. Về tội danh:

Ngày 11/4/2023, **Tạ Quốc T** cùng với **Phạm Ngọc V**, **Nguyễn H4**, **Trần Văn L4**, **Trần Văn C2**, **Trần Thanh H2**, **Trần Quang T1**, **Phạm Minh T4**, **Huỳnh L**, **Trần Văn T7**, **Nguyễn Văn T5**, **Nguyễn Văn H3**, **Lê Văn L2**, **Nguyễn N1**, **Nguyễn Tấn T11**, **Nguyễn Xuân L3**, **Trần Văn Đ**, **Trần Phan Tuấn K** và **Nguyễn Chí C1** tổ chức đánh bạc dưới hình thức chơi bầu cua được thua bằng tiền, với sự tham

gia của Phan Đức P2, Phan Thị H5, Nguyễn Văn Đ1, Phạm Thị T8, Nguyễn Thị Mỹ N2, Trần Thị N3, Phạm Thị H6, Phạm Thị M, Nguyễn Thị T9, Nguyễn Thị Thu H7, Võ Thị L5, Nguyễn Thị Lệ H8, Trần Tri D2 và Nguyễn Đình Q1. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 14.189.000 đồng, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc và tổ chức đánh bạc là 283.889.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Nguyễn Đình Q1 phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức được pháp luật nghiêm cấm mọi cá nhân, tổ chức đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì vụ lợi các bị cáo đã tổ chức cho rất nhiều người đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua được thua bằng tiền. Trong đó, bị cáo Tạ Quốc T cùng với Phạm Ngọc V là những người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, công cụ sử dụng vào việc đánh bạc, bị cáo T cũng là người làm chủ cái xóc bầu cua, chuẩn bị số tiền 200.000.000 đồng để trực tiếp đánh bạc với các bị cáo khác; do đó, mức hình phạt đối với bị cáo cũng phải nghiêm khắc và cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Đối với các bị cáo Huỳnh L, Trần Quang T1 là người được Tạ Quốc T thuê làm nhiệm vụ theo dõi các con bạc khác đặt cược để tránh gian lận, cả hai bị cáo nhận thức được hành vi của Thế là vi phạm pháp luật nhưng vẫn tham gia tích cực nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự với Tạ Quốc T về tội “Tổ chức đánh bạc” với vai trò đồng phạm giúp sức.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình Q1 sử dụng 20.000.000 đồng đánh bạc, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc chỉ sau bị cáo T, thu lợi bất chính 20.000.000 đồng nên hình phạt đối với bị cáo phải cao hơn so với các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc. Trong vụ án này, các bị cáo tổ chức đánh bạc cho nhiều người gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, gây dư luận xấu tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Luật sư cho rằng bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng không đủ cơ sở để áp dụng. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng và đầy đủ. Nguyễn Đình Q1 chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 để xử phạt

Nguyễn Đình Q1 01 năm tù là mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt về tội “*Đánh bạc*” là chưa phù hợp, cần rút kinh nghiệm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Q1** xuất trình biên lai nộp số tiền 38.000.000 đồng là tiền sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính. Mặc dù đây là tình tiết mới theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng như nhận định ở trên, hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là không nặng; đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo và các bị cáo khác trong cùng vụ án ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo.

[3]. Về án phí: các bị cáo **Tạ Quốc T**, **Trần Quang T1**, **Huỳnh L** rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Đình Q1** không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo **Tạ Quốc T**, **Trần Quang T1**, **Huỳnh L**.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Đình Q1**, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HSST-NCTN ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Đình Q1** 01(một) năm tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng các điểm b, g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo **Tạ Quốc T**, **Trần Quang T1**, **Huỳnh L** không phải chịu.

Buộc bị cáo **Nguyễn Đình Q1** phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Phú Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Công

